

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 24- 04- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Lê Minh Quan

+ Ông Trần Văn Trọng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HS ngày 28-02-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HS ngày 27-3-2020 đối với bị cáo:

Hồ Thị Hồng A - sinh năm: 1992 tại Bà Rịa- Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố P, thị trấn B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Hồ Huy T- sinh năm 1957; Mẹ: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1960; gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; chồng Nguyễn Thế C, sinh năm 1993; có 02 con cháu lớn sinh năm 2014, cháu nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 06-01-2018, Hồ Thị Hồng A bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”

Bị cáo đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh D - sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện Đ, tỉnh BR-VT.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Lê Vũ Đ- sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh BR-VT.

+ Ông Trần Tuấn C- sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh BR-VT.

+ Ông Nguyễn Hoàng P- sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện L, tỉnh BR-VT.

+ Bà Vũ Thị H- Sinh năm: 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh BR-VT.

+ Ông Hồ Huy T- sinh năm 1957 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/12/2018, Hồ Thị Hồng A đang điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen biển số 72G1-268.10 lưu thông theo hướng đi từ huyện Long Điền về huyện Xuyên Mộc thì gặp Lê Vũ Đ. Đ rủ A cùng đi đến khu đất chứa vật dụng xây dựng của chị Nguyễn Thị Thanh D thuộc khu vực ấp P, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu để lấy tài sản. Tại đây, A đứng bên ngoài cánh giới, Đ đi bộ vào bên trong khu đất. Khoảng 15 phút sau, Đ khiêng ra 04 thanh đà thép chưa qua sử dụng (03 thanh đà thép V75x75x8 dài 2 mét, lệch toàn phần 3 ốp và 01 thanh đà thép V75x75x8 dài 2,4 mét, lệch toàn phần 4 ốp), A phụ Đ để 04 thanh đà thép lên xe. Đ điều khiển xe chở A đi đến tiệm thu mua ve chai của bà Vũ Thị H bán với giá 500.000 đồng. Đ chia cho A 200.000 đồng để chi xài cá nhân.

Ngày 30/11/2018, với cách thức, thủ đoạn và địa điểm tương tự, Đ và A đã lấy trộm 03 thanh đà thép chưa qua sử dụng (02 thanh đà thép V75x75x8 dài 2 mét, lệch toàn phần 3 ốp và 01 thanh đà thép V75x75x8 dài 2,4 mét, lệch toàn phần 4 ốp) rồi đem bán cho vừa ve chai của bà H. A cũng được Đ chia cho 200.000 đồng để chi xài cá nhân.

Ngoài ra, qua quá trình điều tra, Lê Vũ Đ còn khai nhận, từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 10 năm 2018, Đ cùng Trần Tuấn C sử dụng xe máy hiệu Wave màu xanh biển số: 59L2-453.98 thực hiện nhiều vụ trộm cắp tại khu đất xây dựng của chị D. Sau đó đem đến tiệm ve chai của bà H bán rồi cùng chia nhau tiêu xài cá nhân hết, cụ thể:

Tháng 01 và tháng 02 năm 2018 (không nhớ rõ ngày cụ thể) Đ và C đã lấy được mỗi lần 04 thanh đà thép đã qua sử dụng (02 thanh đà thép V75x75x8 dài 2 mét, lệch toàn phần 3 ốp và 02 thanh đà thép V75x75x8 dài 2,4 mét, lệch toàn phần 4 ốp); trị giá giá trị tài sản mỗi lần là 1.552.000 đồng

Tháng 03 năm 2018 (không rõ ngày cụ thể) Đ và C đã lấy được 02 thanh đà thép đã qua sử dụng (01 thanh đà thép V75x75x8 dài 2 mét, lệch toàn phần 3 ốp; 01 thanh đà thép V75x75x8 dài 2,4 mét, lệch toàn phần 4 ốp) và 01 thanh đà thép chưa qua sử dụng loại V75x75x8 dài 3 mét, trị giá 1.514.000 đồng.

Tháng 10 năm 2018 (không nhớ ngày cụ thể), Đ và C liên tiếp thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản tại địa điểm như trên, mỗi lần trộm cách nhau 05 ngày.

- Lần 1: Đ và C lấy được 03 thanh đà thép đã qua sử dụng (02 thanh đà thép V75x75x8 dài 2 mét, lệch toàn phần 3 ốp và 01 thanh đà thép V75x75x8 dài 2,4 mét, lệch toàn phần 4 ốp); trị giá 1.128.000 đồng

- Lần 2: Đ và C lấy được 04 thanh đà thép đã qua sử dụng (02 thanh đà thép V75x75x8 dài 2 mét, lệch toàn phần 3 ốp và 02 thanh đà thép V75x75x8 dài 2,4 mét, lệch toàn phần 4 ốp); trị giá 1.552.000 đồng.

- Lần 3: Đ và C lấy được 03 thanh đà thép đã qua sử dụng loại V75x75x8 dài 2 mét, lệch toàn phần 3 ốp; trị giá 1.056.000 đồng

- Lần 4: Đ và C lấy được 03 thanh đà thép đã qua sử dụng (02 thanh đà thép V75x75x8 dài 2 mét, lệch toàn phần 3 ốp và 01 thanh đà thép V75x75x8 dài 2,4 mét, lệch toàn phần 4 ốp) và 01 thanh đà thép chưa qua sử dụng loại V75x75x8 dài 2 mét, lệch toàn phần 3 ốp; trị giá 1.674.000 đồng.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số: 04/KLĐG ngày 10/01/2019, của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ kết luận: 32 thanh đà thép có tổng trọng lượng 562,5 kg. Trong đó có 06 thanh đà thép V75x75x8 dài 2m, lệch toàn phần 3 ốp, chưa sử dụng trị giá mỗi thanh là 440.000 đồng; 14 thanh đà thép V75x75x8 dài 2m, lệch toàn phần 3 ốp, đã qua sử dụng trị giá mỗi thanh là 352.000 đồng; 03 thanh đà thép V75x75x8 dài 2,4m, lệch toàn phần 4 ốp, chưa sử dụng trị giá mỗi thanh là 530.000 đồng; 08 thanh đà thép V75x75x8 dài 2,4m, lệch toàn phần 4 ốp, đã qua sử dụng trị giá mỗi thanh là 424.000 đồng; 01 thanh đà thép V75x75x8 dài 3m, chưa sử dụng trị giá mỗi thanh là 738.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại 32 thanh đà thép trên cho chị D quản lý. Hiện chị D và bà H đều không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

* Về xử lý vật chứng của vụ án:

Qua xác minh, 01 xe máy hiệu Wave màu xanh biển số: 59L2-453.98 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Hoàng P, P không biết việc C lấy xe đi trộm cắp tài sản. Ngày 18/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã trả lại xe cho anh P.

01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen biển số 72G1-268.10 (SM: 5C6J-065403; SK: 6J0EY065395) đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ để lưu giữ chờ xử lý.

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội như sau:

- Về tội danh và hình phạt: đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự tuyên bố Hồ Thị Hồng A phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt A từ

6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự hoàn trả lại cho ông Hồ Huy T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, thống nhất với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là sai, thấy rất hối hận, hiện nay gia đình bị cáo hoàn cảnh rất khó khăn, chồng đã ly thân, một mình bị cáo nuôi 02 con còn quá nhỏ nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận:

Lần thứ nhất: Vào ngày 30 tháng 11 năm 2018, Hồ Thị Hồng A và Lê Vũ Đ cùng nhau đi đến khu chứa vật dụng xây dựng của chị Nguyễn Thị Thanh D tọa lạc ấp P, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Tại đây, A đứng bên ngoài cảnh giới, Đ vào bên trong lén lút lấy trộm của chị D 02 thanh thép V75x75x8 dài 2m, lệch toàn phần 3 và 01 thanh đà thép V75x 75x8 dài 2,4m, lệch toàn phần 4 ốp. Sau đó, A chở tài sản cùng Đ đến cửa hàng thu mua ve chai của bà Vũ Thị H, Đ bán rồi chia cho A 200.000đồng. Theo biên bản định giá số 04/KLĐG ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá thì tài sản trộm có giá trị 1.410.000đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 5 tháng 12 năm 2018, với phương thức, thủ đoạn và địa điểm như trên, A và Đ cũng tiếp tục lén lút lấy trộm được của chị Nguyễn Thị Thanh D 03 thanh đà thép V75x75x8 dài 2m, lệch toàn phần 3 ốp và 01 thanh đà thanh thép V75x75x8 dài 2,4m, lệch toàn phần 4 ốp và 01 thanh đà thép V75x75x8 dài 2,4m, lệch toàn phần 4 ốp. Sau đó, A chở tài sản cùng Đ

đến cửa hàng thu mua ve chai của bà Vũ Thị H, Đ bán rồi chia cho A 200.000đồng. Theo biên bản định giá số 04/KLĐG ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá thì tài sản trộm có giá trị 1.850.000đồng.

Xét, số tài sản do Hồ Thị Hồng A cùng Lê Vũ Đ chiếm đoạt có giá trị mỗi lần dưới 2.000.000đồng, không liên tục về mặt thời gian nhưng do A đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản mà còn vi phạm nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[3.1]: *Về tình tiết tăng nặng:* Không có

[3.2]: *Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo A trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội; xâm hại trực tiếp đến tài sản người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội đồng thời phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, trong vụ án này Đ tham gia với vai trò chính là người khởi xướng, rủ rê, trực tiếp lấy trộm tài sản; A chỉ tham gia với vai trò giúp sức, đứng ngoài cảnh giới để Đ lấy tài sản. Xét, Hồ Thị Hồng A có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo là phụ nữ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang phải trực tiếp nuôi dưỡng 02 con còn quá nhỏ nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ cải tạo giáo dục và đảm bảo phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về xử lý vật chứng vụ án:* Xét chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen biển số 72G1 – 268.10 (Số máy 5C6J-065403; số khung 6J0EY065395) là tài sản do ông Hồ Huy T mua theo hình thức trả góp từ Công ty TNHH Thương Mại- Dịch Vụ C, chưa thanh toán hết tiền. Khi ông T cho con gái Hồ Thị Hồng A mượn sử dụng, không biết dùng vào việc trộm cắp tài sản. Do đó, tạm thời hoàn trả lại cho người đang quản lý tài sản là ông T. Nếu sau này, Công ty TNHH Thương Mại- Dịch Vụ C có yêu cầu và phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết trong vụ án dân sự khác.

[6] *Về các vấn đề khác:* Đối với hành vi của Lê Vũ Đ và Trần Tuấn C qua điều tra đã khai nhận nhiều lần lấy trộm những thanh sắt của chị D. Tuy nhiên, các lần vi phạm không liên tục, giá trị mỗi lần chưa đến 2.000.000đồng, Đ và C chưa có tiền án, tiền sự và có công việc làm, không lấy tài sản do việc trộm cắp

mà có làm nguồn sống chính. Do đó, chưa đủ cơ sở để truy tố trách nhiệm hình sự đối với Đ và C là đúng quy định pháp luật.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Hồ Thị Hồng A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm h, i, s Khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Hồ Thị Hồng A 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/4/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự: Hoàn trả lại cho ông Hồ Huy Thảo 01 (Một) xe máy hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen biển số 72G1 – 268.10 (Số máy: 5C6J-065403; số khung: 6J0EY065395).

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 16/BB ngày 20 tháng 01 năm 2020).

3. Về án phí: Hồ Thị Hồng A phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- UBND thị trấn Phước Bửu;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

